

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, THANH TRA TỈNH, CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH, UBND CẤP HUYỆN,
THANH TRA HUYỆN, CÁC PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|---|--|---|---|--------------------------------------|-------------|---|
| I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH | | | | | | |
| 1 | Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh 2.001928 | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. | Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh | Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về công bố thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ. |

| | | | | | | |
|---|--|--|---|--------------------------------------|-------|--|
| 2 | Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh 2.001924 | <p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> | Thanh tra tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh | Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính | Không | <p>- Luật Khiếu nại 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ</p> |
|---|--|--|---|--------------------------------------|-------|--|

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

| | | | | | | |
|---|---|--|---|--------------------------------------|-------|---|
| 1 | Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện 2.001927 | <p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> | UBND cấp huyện, Thanh tra huyện; các phòng, ban, chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. | Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính | Không | <p>- Luật Khiếu nại 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.</p> |
| 2 | Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện 2.001920 | <p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> | UBND cấp huyện, Thanh tra huyện | Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính | Không | <p>- Luật Khiếu nại 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ</p> |

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

| | | | | | | |
|---|--|--|-------------|--------------------------------------|-------|--|
| 1 | Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã 2.001925 | <p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> | UBND cấp xã | Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính | Không | <p>- Luật Khiếu nại 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ</p> |
|---|--|--|-------------|--------------------------------------|-------|--|

PHỤ LỤC II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, THANH TRA TỈNH, CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH, UBND CẤP HUYỆN, THANH TRA HUYỆN, CÁC PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)*

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định đã công bố |
|---|----------------------|--|--|
| Thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh | | | |
| 1 | | Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh | Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 2 | | Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh | Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| Thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Thanh tra huyện, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện | | | |
| 1 | | Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện | Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 2 | | Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện | Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| Thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã | | | |
| 1 | | Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã | Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh |